

Số: 2436/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 16 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án trợ giúp
người khuyết tật tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật Người khuyết tật năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 48/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 28 tháng 4 năm 2013 của liên Bộ Tài chính và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1815/TTr-SLĐTBXH ngày 18 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, CVVX;
- Lưu VT, VP UBND tỉnh.

30

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Thanh Ngọc

KẾ HOẠCH

**Tổ chức thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật
tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24.36/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình để đáp ứng nhu cầu bản thân; tạo điều kiện để người khuyết tật vươn lên tham gia bình đẳng vào các hoạt động kinh tế - xã hội, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng cộng đồng và xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- 90% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau.
- 90% số trẻ em từ sơ sinh đến dưới 6 tuổi được phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật.
- Ít nhất 70% trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh được hỗ trợ phẫu thuật.
- 80% người khuyết tật có nhu cầu được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.
- 70% trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.
- 100% người khuyết tật trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động và có nhu cầu được đào tạo nghề và tạo việc làm phù hợp.
- 100% công trình công cộng và chung cư xây dựng mới, cải tạo sửa chữa là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước, nhà ga, bến xe, cơ sở khám chữa bệnh, các công trình văn hóa... bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật; các công trình công cộng tư nhân khi xây dựng mới, cải tạo sửa chữa xin cấp giấy phép xây dựng phải bắt buộc đảm bảo lối tiếp cận cho người khuyết tật.
- Ít nhất 80% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương.
- 50% người khuyết tật có đủ điều kiện tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông được trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.
- 30% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 40% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động và luyện tập thể dục, thể thao.
- 100% người khuyết tật được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 100% hộ gia đình có người tâm thần nặng được tư vấn, hướng dẫn về chăm sóc người bệnh tại gia đình.

- 100% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực về quản lý, chăm sóc, hỗ trợ, tổ chức điều hành, phối hợp liên ngành và giám sát, đánh giá trong công tác trợ giúp người khuyết tật; 60% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 50% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 100% người khuyết tật có nhu cầu cần xác định mức độ khuyết tật được Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã đánh giá công nhận và cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật; đối với người khuyết tật đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước, được giải quyết chế độ trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng, cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí, hỗ trợ mai táng phí theo quy định.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA KẾ HOẠCH

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác người khuyết tật

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về người khuyết tật, trong đó chú trọng các vấn đề sau:

+ Rà soát, lồng ghép nội dung về người khuyết tật vào các chương trình, đề án, dự án truyền thông.

+ Tuyên truyền các chính sách trợ giúp người khuyết tật, quyền và trách nhiệm của người khuyết tật đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân, gia đình và bản thân người khuyết tật; tuyên truyền, giáo dục bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, chống phân biệt đối xử đối với người khuyết tật là phụ nữ, trẻ em, người già, người dân tộc thiểu số.

+ Nêu gương người tốt, việc tốt trong công tác trợ giúp người khuyết tật và những người khuyết tật tự phấn đấu vươn lên trong cuộc sống, những hoạt động có hiệu quả trong việc trợ giúp người khuyết tật hòa nhập cộng đồng.

+ Tăng cường các chiến dịch truyền thông về người khuyết tật nhân Ngày người khuyết tật Việt Nam (18/4) và Ngày người khuyết tật thế giới (3/12) hàng năm.

- Xây dựng tài liệu tuyên truyền; tổ chức đào tạo, tập huấn công tác truyền thông đối với người khuyết tật về các nội dung: thái độ, cách ứng xử đối với người khuyết tật, nhu cầu hỗ trợ người khuyết tật, luật pháp, chính sách và các chương trình liên quan trợ giúp người khuyết tật.

- Nâng cao nhận thức về khuyết tật cho các thành viên xã hội và bản thân người khuyết tật để mọi người có quan điểm đúng đắn trong vấn đề trợ giúp theo mô hình xã hội, giúp xây dựng nền tảng cho một môi trường thân thiện với người khuyết tật trong tương lai (từ sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyết tật và Phát triển DRD).

- Tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe để nhân dân hiểu rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác phục hồi chức năng trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đặc biệt về phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm cho người khuyết tật.

2. Phát hiện sớm, can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dịch vụ trợ giúp cho người khuyết tật

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học trên các lĩnh vực phòng ngừa, phát hiện và can thiệp sớm, trị liệu tâm lý, phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

- Triển khai thực hiện chương trình can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp người khuyết tật, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở.

- Tổ chức thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nơi cư trú; khám, chữa bệnh và triển khai chương trình phục hồi chức năng và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- Cung cấp các dịch vụ phục hồi chức năng chất lượng, đặc biệt là về hoạt động trị liệu để giúp người khuyết tật tham gia tốt hơn vào xã hội (từ sự hỗ trợ của Tổ chức VNAH).

3. Trợ giúp tiếp cận giáo dục

- Hỗ trợ triển khai giáo dục hòa nhập ở các cấp học thông qua việc tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý tham gia giáo dục trẻ khuyết tật; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trực tiếp dạy trẻ khuyết tật trí tuệ, khuyết tật nghe, nói, khuyết tật nhìn, khuyết tật ngôn ngữ, tự kỷ.

- Cung ứng các tài liệu học tập hỗ trợ cho học sinh khiếm thính, sách chữ nổi cho học sinh khiếm thị, học sinh khuyết tật.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo đối với người khuyết tật.

4. Dạy nghề, tạo việc làm

- Tăng cường công tác đào tạo nghề, tạo việc làm cho người khuyết tật theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và Công văn số 3930/LĐTBXH-TCDN ngày 21/10/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về thực hiện công tác dạy nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật; trong đó, phải dành khoảng 20% kinh phí hỗ trợ dạy nghề cho lao động nông thôn được giao hàng năm để tổ chức dạy nghề, tạo việc làm cho người khuyết tật.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy nghề và tư vấn viên việc làm cho người khuyết tật.

- Tư vấn học nghề, việc làm theo khả năng của người khuyết tật; dạy nghề, tạo việc làm phù hợp cho người khuyết tật.

- Tư vấn, giới thiệu người khuyết tật có nhu cầu vào làm việc tại các doanh nghiệp có điều kiện phù hợp với công việc mà người khuyết tật cần.

- Tổ chức rà soát, thống kê số lượng và tình trạng dạng tật; nhu cầu học nghề và việc làm của người khuyết tật; nhu cầu tuyển dụng lao động, các vị trí việc làm phù hợp với nhu cầu và sức khỏe của người khuyết tật trong các cơ quan, doanh nghiệp địa phương.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật.

- Hỗ trợ vay vốn ưu đãi tạo việc làm đối với người khuyết tật.

5. Trợ giúp tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng và giao thông công cộng

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng công trình để đảm bảo cho người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng.

- Trong quá trình tiến hành đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo công trình công cộng, yêu cầu phải tuân thủ đầy đủ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng để người khuyết tật dễ dàng tiếp cận và sử dụng.

- Tiếp tục khuyến khích các đơn vị vận tải hành khách công cộng đầu tư bố trí các phương tiện vận tải để phục vụ người khuyết tật tham gia giao thông và vận động miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ giao thông công cộng cho người khuyết tật theo quy định của Luật người khuyết tật; Tuyên truyền cho đội ngũ lái xe, phụ xe về việc hỗ trợ hành khách là người khuyết tật.

6. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

- Tổ chức ứng dụng các công nghệ, công cụ tiện ích hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

- Triển khai, ứng dụng nội dung đào tạo, hướng nghiệp theo các hình thức đào tạo mới cho người khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông.

- Tăng cường hợp tác với các tỉnh, thành bạn và các tổ chức quốc tế nhằm tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để trợ giúp cho người khuyết tật trong tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

7. Trợ giúp pháp lý

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thông qua các hoạt động thích hợp; tập huấn bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.

- Đảm bảo 100% người khuyết tật được trợ giúp pháp lý miễn phí cho người khuyết tật khi có yêu cầu.

- Tổ chức các buổi tọa đàm nâng cao năng lực pháp lý cho người khuyết tật.

8. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Phát triển 10 môn thể thao dành cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu.

- Tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia thi đấu thể thao trong nước và ngoài nước; thực hiện miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch cho người khuyết tật;

- Xây dựng hoặc nâng cấp các công trình văn hóa, thể thao có bổ sung công năng phục vụ cho người khuyết tật, xây dựng bảng chữ dành cho người khiếm thị trong các thư viện tỉnh, huyện.

9. Bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

- Tăng cường các nguồn lực và dịch vụ cho người khuyết tật thông qua việc thực thi và phối hợp các chính sách khuyết tật, các kế hoạch trợ giúp người khuyết tật và hệ thống quản lý thông tin khuyết tật (từ sự hỗ trợ của Tổ chức VNAH).

- Cải thiện tiếp cận để tăng cường cơ hội sử dụng các dịch vụ xã hội cho người khuyết tật để họ có thể có tiếp cận đầy đủ và có thể đóng góp cho xã hội như những người không khuyết tật khác (từ sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyết tật và Phát triển DRD).

- Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp, trong đó có phần chăm sóc, nuôi dưỡng người tâm thần nặng trên địa bàn tỉnh, với quy mô chăm sóc, nuôi dưỡng luân phiên 250 người tâm thần nặng.

10. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật; tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật; tư vấn, hướng dẫn gia đình có người tâm thần nặng về chăm sóc người bệnh tại nhà.

- Tổ chức rà soát người khuyết tật trên địa bàn tỉnh để thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu về người khuyết tật trên địa bàn tỉnh theo quy định của các Bộ, ngành Trung ương.

- Định kỳ tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu của những người khuyết tật trên địa bàn tỉnh để có các giải pháp hỗ trợ thiết thực và tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ đối với người khuyết tật theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Kế hoạch và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật; tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch để kịp thời biểu dương khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện công tác người khuyết tật và người khuyết tật có thành tích về học tập, vượt khó vươn lên chính mình.

11. Hợp tác quốc tế, xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật

- Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế, thu hút các chương trình của các tổ chức quốc tế, các nhà đầu tư nước ngoài vào hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật, huy động các tổ chức và cộng đồng tham gia trợ giúp người khuyết tật, nhất là trong hỗ trợ sinh kế; khám, phục hồi chức năng, cấp xe lăn, xe lắc cho người khuyết tật vận động nghèo; chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật nghèo, cô đơn.

- Xây dựng cơ chế ưu tiên, ưu đãi trong thẩm định, cấp phép các dự án, công trình, chương trình... có tính toán phương án hỗ trợ, tiếp cận cho người khuyết tật của các cộng đồng, tổ chức, cá nhân.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Tổng kinh phí thực hiện là: 423.826,7 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách nhà nước: 313.543,3 triệu đồng;
- Nguồn xã hội hóa: 110.283,4 triệu đồng.

(Kèm theo Phụ lục I và II).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện cụ thể như sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; Hàng năm xây dựng kế hoạch của ngành trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt thực hiện theo đúng quy định; Tổ chức thực hiện việc dạy nghề, tạo việc làm và nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá; Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo đúng quy định; Tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2018 và tổng kết vào năm 2020.

- Tổ chức điều tra, khảo sát thực trạng người khuyết tật, các đặc trưng về giới tính, tuổi, các dạng tật, mức độ khuyết tật, tình trạng việc làm, thu nhập của người khuyết tật theo quy định và hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội làm căn cứ tham mưu đề xuất bổ sung hoàn thiện các chính sách trợ giúp người khuyết tật.

- Chủ trì tiếp nhận quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các Dự án từ các tổ chức xã hội trong và ngoài nước trực tiếp hỗ trợ người khuyết tật;

- Chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp với các sở, ngành liên quan tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong việc thực hiện Luật Người khuyết tật.

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành có liên quan thực hiện khám bệnh, chữa bệnh cho người khuyết tật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với các ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ cho các chương trình, dự án chăm sóc và trợ giúp người khuyết tật.

- Tham mưu, đề xuất việc bố trí kinh phí thực hiện các nội dung Kế hoạch, lồng ghép các mục tiêu của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở lập dự toán của các Sở, ngành liên quan, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và tình hình ngân sách địa phương cân đối trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Sở Y tế

Tổ chức thực hiện hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm và phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận giáo dục.

- Thực hiện việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất dạy và học, bảo đảm điều kiện tiếp cận giáo dục đối với người khuyết tật ở các cơ sở giáo dục có trẻ khuyết tật học, hòa nhập.

6. Sở Xây dựng

Hướng dẫn, thẩm định, thiết kế và tổ chức kiểm tra việc thực hiện thiết kế thi công xây dựng và sửa chữa các công trình công cộng theo đúng quy chuẩn kỹ thuật nhằm đảm bảo điều kiện tiếp cận và sử dụng đối với người khuyết tật.

7. Sở Giao thông vận tải

- Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông cho người khuyết tật.

- Tham mưu, đề xuất cải tạo một số tuyến đường phố chính đảm bảo cho người khuyết tật có lối lên xuống xe dễ dàng.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận, và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông cho người khuyết tật.

- Cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện cho người khuyết tật đối với trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước và các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Xây dựng chuyên trang về công nghệ thông tin có tích hợp dịch vụ hỗ trợ cho người khuyết tật tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Phối hợp tuyên truyền và định hướng tuyên truyền cho các cơ quan báo chí, hệ thống đài truyền thanh các huyện, thành phố; tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh về các vấn đề liên quan đến người khuyết tật.

9. Sở Tư pháp

- Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tổ chức thực hiện các đợt trợ giúp pháp lý lưu động cho người khuyết tật; thực hiện các vụ việc trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, đảm bảo 100% người khuyết tật được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong việc thực hiện Luật Người khuyết tật.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho người khuyết tật, hình thành các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho người khuyết tật.

- Hằng năm, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiến hành rà soát số lượng và nhu cầu của người khuyết tật tham gia các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh, tiến hành tổ chức 01 hoặc 02 năm một lần Giải thể thao người khuyết tật của tỉnh. Trên cơ sở đó tuyển chọn lực lượng vận động viên người khuyết tật tham gia các giải thi đấu quốc gia, quốc tế.

11. Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước dành cho người khuyết tật; biểu dương kịp thời các gương người khuyết tật vượt lên số phận học tập, lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo, hòa nhập cộng đồng, đồng thời phản ánh với các cơ quan chức năng những trường hợp người khuyết tật cần được trợ giúp.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm về trợ giúp người khuyết tật; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt công tác trợ giúp đối với người khuyết tật và truyền thông các chế độ chính sách đảm bảo đúng các quy định.

- Thúc đẩy xã hội hóa các hoạt động xã hội liên quan đến người khuyết tật để nhân dân, cộng đồng xã hội tham gia cùng Nhà nước giúp đỡ người khuyết tật vượt qua số phận cùng hòa nhập cộng đồng.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ 6 tháng (vào ngày 15/6 và ngày 15/12 hàng năm) báo cáo kết quả thực hiện thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc



Phụ lục I

KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 16 / 9 /2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

(Đơn vị tính: 1,000 đồng)

ST T	Nội dung	Tổng kinh phí	Phân theo từng năm				
			2016	2017	2018	2019	2020
1	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác NKT						
2	Phát hiện sớm, can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dịch vụ trợ giúp cho NKT						
3	Trợ giúp tiếp cận giáo dục	3,640,000	700,000	700,000	700,000	770,000	770,000
4	Dạy nghề, tạo việc làm	2,500,000	500,000	500,000	500,000	500,000	500,000
5	Trợ giúp tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng						
6	Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông						
7	Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông	150,000	30,000	30,000	30,000	30,000	30,000
8	Trợ giúp pháp lý	710,500	142,100	142,100	142,100	142,100	142,100
9	Hỗ trợ NKT trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch	850,000	170,000	170,000	170,000	170,000	170,000
	Kinh phí tổ chức Giải Thể thao NKT cấp tỉnh	350,000	70,000	70,000	70,000	70,000	70,000
	Kinh phí tham gia Giải Thể thao NKT cấp quốc gia và quốc tế	500,000	100,000	100,000	100,000	100,000	100,000
10	Bảo trợ xã hội đối với NKT	305,692,800	55,324,800	58,089,600	60,993,600	64,041,600	67,243,200
11	Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ NKT và giám sát, đánh giá						
Tổng cộng		313,543,300	56,866,900	59,631,700	62,535,700	65,653,700	68,855,300

Phụ lục II
KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016 – 2020
TỪ NGUỒN XÃ HỘI HÓA
(Kèm theo Quyết định số: 2436 /QĐ-UBND ngày 16 / 9 /2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

(Đơn vị tính: 1,000 đồng)

STT	Nội dung hoạt động	KH thực hiện giai đoạn 2016 - 2020	Ghi chú
1	Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh	30,000,000	
2	Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh	4,514,200	
3	Phối hợp Trung tâm Chính hình PHCN TP.HCM	1,500,000	
4	Hội Nạn nhân chất độc dacam/dioxin tỉnh	15,000,000	
5	Hiệp hội Christina Noble Children's Foudation	1,230,000	Năm 2016
6	Hội trợ giúp người khuyết tật Việt Nam (VNAH)	18,644,234	
7	Trung tâm Khuyết tật và Phát triển (DRD)	2,046,682	
8	Trung tâm Phát triển sức khỏe Bền vững (VietHealth)	37,348,297	
	TỔNG CỘNG	110,283,413	